TÒA ÁN NHÂN DÂN **KVA** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/DS-ST
Ngày: 27-01-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KVA - CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Til

2. Bà Võ Thị Kim Son

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Quỳnh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân KVA - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 615/2025/TLST - DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 620/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng V (V)

Trụ sở chính: A LH, phường ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, số X NVC, phường CK, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trung – chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm XLNPL KHCN – V.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh T – chuyên viên xử lý nợ (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, số X NVC, phường CK, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: số B, khu vực C, phường BL, quận CR, thành phố Cần Thơ (nay là phường CR, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Khoản vay thứ nhất: ngày 18/12/2019 ông Nguyễn Hoàng Đ đã ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử, số tiền vay: 120.000.000 đồng, giải ngân tiền cho khách hàng. Mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất giải ngân: 22% năm; được cố định trong từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp nếu từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng thì được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh đó và sau đó Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01; 01/04; 01/07; và ngày 01/10 hàng năm. Mức lãi suất tham chiếu được xác định theo Biểu lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho Khách hàng cá nhân tại V được V công bố (được niêm yết tại website: www.V.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Thời gian vay 60 tháng kể từ ngày 02/01/2020 đến ngày 02/01/2025. Thời điểm vi phạm từ ngày 02/05/2022. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Nguyễn Hoàng Đ đã thanh toán tạm tính đến ngày 05/01/2026 là 90.892.319 đồng (Trong đó nợ gốc 40.548.869 đồng, nợ lãi 50.343.450 đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 05/01/2026 là 182.074.113 đồng (Trong đó nợ gốc: 79.451.131 đồng, nợ lãi: 102.622.982 đồng). Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng làm việc liên tục với khách hàng nhưng khách hàng trốn tránh thực hiện thanh toán nợ vay.

Khoản vay thứ 2: ngày 14/08/2021 ông Nguyễn Hoàng Đ đã ký Hợp đồng vay LDXXXXX số tiền vay: 46.000.000 đồng, giải ngân tiền cho khách hàng. Mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất giải ngân: 32% năm; được cố

định trong từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp nêu từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng thì được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh đó và sau đó Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01; 01/04; 01/07; và ngày 01/10 hàng năm. Mức lãi suất tham chiếu được xác định theo Biểu lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho Khách hàng cá nhân tại V được V công bố (được niêm yết tại website: www.V.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Thời gian vay 60 tháng kể từ ngày 14/08/2021 đến ngày 02/08/2026. Thời điểm vi phạm từ ngày 02/05/2022. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Nguyễn Hoàng Đ đã thanh toán tạm tính đến ngày 05/01/2026 là: 12.188.190 đồng (Trong đó: nợ gốc 3.267.192 đồng, nợ lãi: 8.920.99 đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V. Tổng dự nợ tạm tính đến ngày 05/01/2026 là 122.073.239 đồng (Trong đó nợ gốc: 42.732.808 đồng, nợ lãi: 79.340.431 đồng). Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng làm việc liên tục với khách hàng nhưng khách hàng trốn tránh thực hiện thanh toán nợ vay.

Nay yêu câu Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn Hoàng Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Vtiền còn nợ tạm tính đến ngày 27/01/2026 là 307.134.964 đồng (Trong đó nợ gốc: 122.183.939 đồng, nợ lãi: 184.951.025 đồng). Ngoài ra, kể từ ngày 27/01/2026 trở đi ông Nguyễn Hoàng Đ còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không có yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng V(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng Đ cư trú tại số B, khu vực C, phường BL, quận CR, thành phố Cần Thơ (nay là phường CR, thành phố Cần Thơ). Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ.

Bị đơn Nguyễn Hoàng Đ được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số NK/VN0010283/201912/19 ngày 18/12/2029, đồng thời căn cứ sao kê sổ phụ kiêm phiếu báo nợ, báo có đối với tài khoản ông Nguyễn Hoàng Đ thể hiện ngày 02/01/2020 tài khoản của ông Đ nhận số tiền giải ngân 120.000.000 đồng, số tiền bảo hiểm tài khoản tín dụng ông Đ phải chịu là 7.800.000 đồng, ông Đ rút tiền mặt 112.000.000 đồng. Căn cứ sao kê ngày 14/8/2021 thể hiện Ngân hàng giải ngân cho ông Nguyễn Hoàng Đ số tiền 46.000.000 đồng. Đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Hoàng Đ có vay tại Ngân hàng V02 khoản vay 120.000.000 đồng và 46.000.000 đồng như đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ bản sao kê theo dõi của Ngân hàng, tính đến ngày 27/01/2026 ông Nguyễn Hoàng Đ còn nợ Ngân hàng khoản vay thứ nhất 183.712.793 đồng (trong đó nợ gốc 79.451.131 đồng, nợ lãi 104.261.662 đồng); khoản vay thứ 2 còn nợ số tiền 123.422.171 đồng (trong đó nợ gốc 42.732.808 đồng, nợ lãi 80.689.363 đồng). Tổng 2 khoản vay, ông Đ còn nợ số tiền 307.134.964 đồng (nợ gốc 122.183.939 đồng, nợ lãi 184.951.025 đồng).

Ông Nguyễn Hoàng Đ không có văn bản phản hồi, cũng không nộp tài liệu chứng minh đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 103 luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V. Buộc ông Nguyễn Hoàng Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng Vsố tiền 307.134.964 đồng (nợ gốc 122.183.939 đồng, nợ lãi 184.951.025 đồng), tính đến ngày 27/01/2026.

2. Kể từ ngày 28/01/2026 ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Hoàng Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 15.356.748 đồng. Ngân hàng Vkhông phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Đại diện Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 6.423.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008067 ngày 30/10/2025 tại thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ được hoàn lại đủ.

4. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV3-CT;
- Phòng THADS KVA-CT;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm